

Số: /UBND-VX

Nghệ An, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến
pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng
yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 – 2030”
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 – 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 – 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An tới các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) nhằm tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, đình công trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, đoàn thể chính trị - xã hội; UBND các huyện, thành phố, thị xã; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai đầy đủ, kịp thời các quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp

lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao thứ hạng về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.2. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

2.3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương, ít nhất 02 cuộc.

2.4. Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

2.5. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao cưỡng bức; xóa bỏ lao động trẻ em,...

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; xây dựng hệ sinh thái về PBGDPL cho doanh nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2.7. Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa trung ương và địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hóa công tác PBGDPL cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các

cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.

- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hòa giải viên lao động cấp huyện.
- NLĐ và NSDLĐ, nhất là tại các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi

Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp và người lao động.

4. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được triển khai thực hiện từ năm 2024 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

1.1. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tổng kết kết quả thực hiện Đề án; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành, thị; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng; đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ để gắn kết chặt chẽ việc triển khai Đề án này với Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng

yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

2.1. Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:
 - + Pháp luật lao động, công đoàn.
 - + Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).
 - + Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.
- Hình thức:
 - + Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.
 - + Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...
 - + Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Đề án.
 - + Cơ sở dữ liệu/chuyên mục PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của Đề án; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao

động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 năm một lần.
- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản trong tỉnh.

- Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.4. Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của nước ngoài trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLĐ và NSDLĐ.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030; theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.6. Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án và nhiệm vụ được phân công cụ thể tại Kế hoạch này. Trong đó, tập trung các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế có nhiều doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, đảm bảo yêu cầu, mục tiêu Kế hoạch đề ra.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố, thị xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo, sơ kết, tổng kết Đề án theo quy định.

3. Sở Tư pháp: chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành tư pháp trên địa bàn

tinh phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Đề án; thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam: phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Đề án và Kế hoạch này trong phạm vi quản lý.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan để thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Đề án và Kế hoạch này.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, VCCI – Chi nhánh Nghệ An, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh: phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Đề án và Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 – 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung được phân công tại Kế hoạch này; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc và định kỳ 06 tháng (trước 30 tháng 6), hàng năm (trước 31 tháng 12) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để theo dõi, tổng hợp và giải quyết các vấn đề có liên quan./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB & XH (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, KGVX (TP, Tr, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long